TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 14-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Nguyễn Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, tại Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị C, có vợ là Nguyễn Thị Ánh T, có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/11/2023 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

- *Bị hại*: Công ty TNHH P.

Địa chỉ: tầng E - Tòa nhà C, số A đường S, Xa lộ H, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Đỗ Thương T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: số A đường A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 02/11/2023). (có đơn yêu cầu vắng mặt)

-*Người làm chứng:* ông Phạm Trường A, ông Trần Văn T2, ông Lưu Văn H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là người không có nghề nghiệp. Khoảng 22 giờ 00 ngày 29/10/2023, Nguyễn Văn N thuê xe mô tô đi từ phòng trọ tại khu phố K, phường K đến Công ty TNHH P (sau đây viết tắt là Công ty) tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, N leo tường vào trong Công ty rồi chui qua cửa sổ vào trong kho lấy trộm 2.900 cái bao PP màu trắng, kích thước 62 x 100cm (100 bao được bó thành 01 cuộn, tổng cộng 29 cuộn) và 4.000 cái bao PP màu xanh, kích thước 60 x 95cm (40 cuộn). Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 30/10/2023, Ny mang số bao lấy trộm được ra để ở ngoài hàng rào Công ty rồi đi bộ ra đường thì nhìn thấy một người đàn ông (không rõ nhân thân) chạy xe ba gác mua ve chai nên N gọi người này để bán số bao vừa lấy trộm được thì người này đồng ý mua với giá 600 đồng/01 bao. Người đàn ông trả cho N số tiền 4.100.000 đồng rồi chở số bao này đi còn Ny thuê xe mô tô về phòng trọ.

Đến khoảng 22 giờ 00 ngày 01/11/2023, N tiếp tục thuê xe mô tô đi đến Công ty TNHH P leo tường rồi vào trong kho để lấy trộm bao PP, khi đang lấy 200 cái bao PP màu trắng kích thước 62 x 100cm thì bị ông Trần Văn T2, ông Phạm Trường A và ông Lưu Văn H (là công nhân của Công ty) phát hiện bắt quả tang giao cho Công an phường T. Công an phường T đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý theo thẩm quyền. Vật chứng tạm giữ: 200 cái bao PP màu trắng, kích thước 62 x 100cm, chưa qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 3.100 cái bao PP màu trắng, kích thước 62 x 100cm, trọng tải 50kg và 4.000 cái bao PP kích thước 60 x 95cm, trọng tải 50kg có tổng giá trị 41.950.000 đồng.

Ngày 08/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 200 cái bao PP màu trắng, kích thước 62 x 100cm cho ông Đỗ Thương T1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty.

Về phần dân sự: Đối với 2.900 cái bao PP màu trắng, kích thước 62 x 100cm và 4.000 cái bao PP màu xanh, kích thước 60 x 95cm do không thu hồi được nên Công ty yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 39.850.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSTU ngày 05 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho Công ty TNHH P số tiền 39.850.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/10/2023, tại Công ty TNHH P thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 2.900 cái bao PP màu trắng, kích thước 62 x 100cm và 4.000 cái bao PP màu xanh, kích thước 60 x 95cm có trị giá là 39.850.000 đồng. Đến ngày 01/11/2023, Nguyễn Văn N tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 200 cái bao PP màu trắng, kích thước 62 x 100cm trị giá 2.100.000 đồng của Công ty TNHH P thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng tài sản chiếm đoạt là 41.950.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, tham lam nên đã cố ý phạm tội. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy chỉ vì sự tư lợi, tham lam, để có tiền sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH P yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 39.850.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường

nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho Công ty TNHH P số tiền 39.850.000 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.992.500 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.